

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 77/2024/HS-PT

Ngày: 14-11-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trương Hữu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Hữu H, sinh năm: 1986; nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N (đã chết) và bà Lương Thị C, sinh năm: 1949; sống chung như vợ chồng với Đỗ Thị Thu P, sinh năm: 1985; có 01 người con sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 18/QĐ-XPHC ngày 15/12/2023 của Công an xã N xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong); nhân thân: tại Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 05/02/2024 của Công an huyện M xử phạt số tiền 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu cần có ma túy để sử dụng, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, Trương Hữu H điều khiển xe mô tô biển số 61U1-4185 đến khu vực ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, mua của một người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) 200.000 đồng ma túy, được đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu. Sau khi có được ma túy, H giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe về nhà, trên đường về đến khu vực ấp P, xã N, huyện M thì bị Tổ tuần tra Công an xã N dừng xe kiểm tra, H thừa nhận và giao nộp 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lực lượng công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,9cm x 0,7cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, có chữ ký ghi tên Chiêm Minh P1, Phạm Thanh L, Trần Ngọc L1, Nguyễn Tấn Đ, Trương Hữu H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã N.

- 01 (một) xe mô tô, số máy UHU1P05FMG00676, không có số khung, gắn biển số 61U1- 4185, hiện đang tạm giữ;

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn Video ghi lại quá trình bắt quả tang hành vi vi phạm;

Tại Kết luận giám định số 90/2024/KL-KTHS, ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,1974 gam.

Mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,0941 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì 90/2024 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Trương Hữu H, Chiêm M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, hiện đang tạm giữ.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 348/KL-VPYTW ngày 30/5/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận T:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 10/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Trương Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2024, bị cáo Trương Hữu H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, hứa không tái phạm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Hữu H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Để có ma túy sử dụng, vào ngày 27/01/2024 tại ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre, Trương Hữu H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1974 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc trên người thì bị lực lượng Công an phát hiện,

bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trương Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới là: Đơn xin xác nhận đề ngày 21/9/2024 của bị cáo Trương Hữu H thể hiện nội dung bị cáo đang sống chung với mẹ ruột là bà Lương Thị C là người cao tuổi có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua xem xét quá trình hoạt động bản thân thì bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo từng bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, trong thời gian bị điều tra về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt, điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Đồng thời, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân và cai nghiện ma túy. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trương Hữu H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân h. Mô Cày Bắc (3b);
- Công an và VKSND h. Mô Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS h. Mô Cày Bắc (1b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân, huyện MCB (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn